

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2023-2024

LỚP: 10C1

GVCN:

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
1	290028	Lê Đức Anh	25/02/2008	Nam	Tân Tiến	10C1	
2	290045	Nguyễn Công Anh	19/07/2008	Nam	Tân Tiến	10C1	
3	290102	Trần Hoàng Anh	03/01/2008	Nam	An Hồng	10C1	
4	290134	Trần Xuân Bắc	21/09/2008	Nam	Đại Bản	10C1	
5	290175	Nguyễn Thành Công	03/02/2008	Nam	Đại Bản	10C1	
6	290196	Bùi Đức Duy	31/10/2008	Nam	An Hồng	10C1	
7	290222	Đoàn Ngọc Dũng	01/12/2008	Nam	An Hồng	10C1	
8	290227	Trần Trọng Dũng	09/03/2008	Nam	An Hưng	10C1	
9	290239	Nguyễn Đức Dương	03/06/2008	Nam	Tân Tiến	10C1	
10	290259	Đỗ Trung Đạt	12/11/2008	Nam	Quán Toan	10C1	
11	290272	Trần Tiến Đạt	07/11/2008	Nam	An Hưng	10C1	
12	290311	Nguyễn Ngọc Hà	27/10/2008	Nữ	An Hồng	10C1	
13	290343	Mai Thị Ngọc Hân	15/10/2008	Nữ	Quán Toan	10C1	
14	290366	Nguyễn Viết Phúc Hiếu	04/08/2008	Nam	An Hưng	10C1	
15	290372	Trần Thế Hiếu	11/04/2008	Nam	An Hồng	10C1	
16	290398	Ngô Thị Thu Hồng	04/11/2008	Nữ	An Hồng	10C1	
17	290431	Nguyễn Thị Thu Huyền	21/11/2008	Nữ	Quán Toan	10C1	
18	290432	Nguyễn Thu Huyền	07/01/2008	Nữ	An Hồng	10C1	
19	290438	Hoàng Việt Hùng	20/12/2008	Nam	Đại Bản	10C1	
20	290445	Nguyễn Việt Hùng	07/12/2008	Nam	Đại Bản	10C1	
21	290446	Phạm Mạnh Hùng	08/02/2008	Nam	Đại Bản	10C1	
22	290448	Lê Văn Hưng	02/05/2008	Nam	An Hưng	10C1	
23	290498	Bùi Minh Khuê	10/07/2008	Nữ	An Hồng	10C1	
24	290524	Chu Khánh Linh	24/07/2008	Nữ	An Hồng	10C1	
25	290559	Nguyễn Thị Ngọc Linh	29/05/2008	Nữ	An Hưng	10C1	
26	290595	Nguyễn Phúc Bảo Long	25/01/2008	Nam	An Hồng	10C1	
27	290652	Ngô Tiến Mạnh	20/08/2008	Nam	Quán Toan	10C1	
28	300072	Nguyễn Phương Ngọc	12/03/2008	Nữ	Tân Tiến	10C1	
29	300073	Nguyễn Quỳnh Ngọc	16/02/2008	Nữ	Quán Toan	10C1	
30	300130	Nguyễn Hữu Phú	25/06/2008	Nam	Tân Tiến	10C1	
31	300140	Nguyễn Hà Phương	13/04/2008	Nữ	An Hồng	10C1	
32	300151	Trần Hà Phương	27/09/2008	Nữ	An Hồng	10C1	
33	300157	Nguyễn Tuấn Quang	14/09/2008	Nam	An Hưng	10C1	
34	300185	Nguyễn Tấn Sang	25/06/2008	Nam	Tân Tiến	10C1	
35	300196	Vũ Lê Hải Sơn	09/01/2008	Nam	Tân Tiến	10C1	
36	300232	Ngô Thị Thanh Thảo	28/04/2008	Nữ	An Hồng	10C1	
37	300255	Lê Minh Thắng	17/12/2008	Nam	Quán Toan	10C1	
38	300260	Doãn Đức Thịnh	29/12/2008	Nam	An Hồng	10C1	
39	300273	Dương Thị Thanh Thùy	20/11/2008	Nữ	An Hồng	10C1	
40	300318	Phan Huyền Trang	02/02/2008	Nữ	Tân Tiến	10C1	
41	300355	Trần Anh Tuấn	27/01/2008	Nam	An Hồng	10C1	
42	300376	Trịnh Tú Uyên	23/11/2008	Nữ	An Hưng	10C1	
43	300394	Phạm Hoàng Việt	10/11/2008	Nam	An Hồng	10C1	
44	300395	Phạm Quốc Việt	16/10/2008	Nam	An Hưng	10C1	
45	300411	Mai Hưng Vương	07/03/2008	Nam	An Hồng	10C1	
46	300419	Nguyễn Yến Vy	03/12/2008	Nữ	An Hồng	10C1	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2023-2024

LỚP: 10C2

GVCN: Nguyễn Thu Trang

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
1	290084	Nguyễn Việt Anh	03/09/2008	Nam	Đại Bản	10C2	
2	290208	Nguyễn Quang Duy	15/09/2008	Nam	An Hưng	10C2	
3	290232	Đông Thị Thuỷ Dương	26/05/2008	Nữ	An Hồng	10C2	
4	290281	Lương Hoàng Đức	23/10/2008	Nam	Quán Toan	10C2	
5	290285	Nguyễn Minh Đức	18/07/2008	Nam	Quán Toan	10C2	
6	290291	Trần Thế Đức	18/11/2008	Nam	An Hoà	10C2	
7	290305	Đinh Nguyễn Việt Hà	01/12/2008	Nữ	An Hồng	10C2	
8	290330	Nguyễn Hoàng Hải	10/09/2008	Nam	An Hồng	10C2	
9	290345	Trần Ngọc Hân	12/01/2008	Nữ	Đại Bản	10C2	
10	290357	Lưu Anh Hiếu	18/01/2008	Nam	An Hưng	10C2	
11	290376	Nguyễn Thị Hoa	24/02/2008	Nữ	Đại Bản	10C2	
12	290416	Phạm Văn Huy	08/02/2008	Nam	An Hồng	10C2	
13	290425	Ngô Khánh Huyền	09/12/2008	Nữ	An Hồng	10C2	
14	290454	Trần Quốc Hưng	30/09/2008	Nam	Lê Thiện	10C2	
15	290479	Đỗ Duy Khánh	01/06/2008	Nam	Tân Tiến	10C2	
16	290483	Ngô Ngọc Khánh	10/06/2008	Nam	An Hoà	10C2	
17	290494	Nguyễn Văn Khải	17/11/2008	Nam	Lê Thiện	10C2	
18	290502	Hồ Trung Kiên	07/01/2008	Nam	Tân Tiến	10C2	
19	290526	Đào Khánh Linh	02/03/2008	Nữ	An Hưng	10C2	
20	290586	Bùi Thế Long	21/09/2008	Nam	Nam Sơn	10C2	
21	290611	Lưu Trung Lương	01/02/2008	Nam	Nam Sơn	10C2	
22	290614	Đinh Khánh Ly	17/01/2008	Nữ	Đại Bản	10C2	
23	290669	Lưu Đăng Minh	16/12/2008	Nam	An Hoà	10C2	
24	300018	Hoàng Hà My	29/12/2008	Nữ	Tân Tiến	10C2	
25	300046	Vũ Hải Nam	08/10/2008	Nam	Tân Tiến	10C2	
26	300059	Tô Xuân Nghiệp	01/12/2008	Nam	An Hưng	10C2	
27	300060	Bùi Thị Nghĩa	07/02/2008	Nữ	An Hồng	10C2	
28	300069	Nguyễn Đình Khánh Ngọc	26/01/2008	Nữ	An Hưng	10C2	
29	300074	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	15/04/2008	Nữ	Quán Toan	10C2	
30	300136	Doãn Minh Phương	08/08/2008	Nữ	An Hồng	10C2	
31	300168	Nguyễn Trung Quân	02/06/2008	Nam	An Hưng	10C2	
32	300175	Nguyễn Đức Kiến Quốc	06/12/2008	Nam	Quán Toan	10C2	
33	300183	Vũ Như Quỳnh	07/09/2008	Nữ	An Hưng	10C2	
34	300202	Phạm Thị Tâm	12/12/2008	Nữ	An Hồng	10C2	
35	300209	Hoàng Minh Thành	27/02/2008	Nam	An Hưng	10C2	
36	300211	Nguyễn Minh Thành	05/07/2008	Nam	Tân Tiến	10C2	
37	300216	Trần Đức Thành	19/12/2008	Nam	Quán Toan	10C2	
38	300234	Nguyễn Phương Thảo	02/02/2008	Nữ	An Hưng	10C2	
39	300251	Bùi Anh Thắng	01/08/2008	Nam	Đại Bản	10C2	
40	300258	Vũ Phong Thành Thắng	28/05/2008	Nam	An Hưng	10C2	
41	300274	Nguyễn Minh Thùy	14/06/2008	Nữ	Đại Bản	10C2	
42	300290	Nguyễn Thị Anh Thư	23/12/2008	Nữ	An Hưng	10C2	
43	300302	Nguyễn Việt Tiến	12/02/2008	Nam	Tân Tiến	10C2	
44	300324	Trần Thị Quỳnh Trang	26/10/2008	Nữ	Đại Bản	10C2	
45	300387	Đặng Quốc Việt	03/10/2008	Nam	An Hưng	10C2	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2023-2024

LỚP: 10C3

GVCN: Vũ Thị Hải Huyền

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
1	290011	Bùi Hữu Anh	13/12/2008	Nam	Tân Tiến	10C3	
2	290024	Đổng Đức Anh	20/04/2008	Nam	An Hồng	10C3	
3	290035	Lương Tuấn Anh	29/10/2008	Nam	Đại Bản	10C3	
4	290108	Vũ Hoàng Anh	04/02/2008	Nam	Bạch Đằng	10C3	
5	290128	Nguyễn Gia Bảo	01/05/2008	Nam	Đại Bản	10C3	
6	290129	Nguyễn Quốc Bảo	20/10/2008	Nam	Đại Bản	10C3	
7	290131	Trần Ngọc Gia Bảo	15/02/2008	Nam	Quán Toan	10C3	
8	290165	Vũ Thị Quỳnh Chi	30/04/2008	Nữ	Lê Thiện	10C3	
9	290169	Bùi Mạnh Chung	20/01/2008	Nam	Tân Tiến	10C3	
10	290224	Nguyễn Đăng Dũng	13/10/2008	Nam	An Hưng	10C3	
11	290238	Ngô Đăng Dương	05/03/2008	Nam	Đại Bản	10C3	
12	290264	Nguyễn Tiến Đạt	18/04/2008	Nam	Tân Tiến	10C3	
13	290279	Lê Nhật Đức	29/10/2008	Nam	Tân Tiến	10C3	
14	290288	Nguyễn Việt Đức	19/03/2008	Nam	Đại Bản	10C3	
15	290299	Nguyễn Trường Giang	01/06/2008	Nam	Tân Tiến	10C3	
16	290300	Phạm Trường Giang	28/11/2008	Nam	An Hưng	10C3	
17	290328	Lưu Văn Hải	04/06/2008	Nam	An Hưng	10C3	
18	290386	Lê Hoàng	07/10/2008	Nam	An Hồng	10C3	
19	290422	Đoàn Ngọc Huyền	17/11/2008	Nữ	An Hưng	10C3	
20	290447	Lê Khải Hưng	31/07/2008	Nam	An Hưng	10C3	
21	290455	Vũ Quang Hưng	18/08/2008	Nam	An Hưng	10C3	
22	290470	Nguyễn Thị Hường	16/04/2008	Nữ	Đại Bản	10C3	
23	290513	Phạm Quang Lâm	07/09/2008	Nam	An Hưng	10C3	
24	290515	Trần Tùng Lâm	27/10/2008	Nam	Quán Toan	10C3	
25	290540	Lương Vũ Hà Linh	24/11/2008	Nữ	Tân Tiến	10C3	
26	290549	Nguyễn Khánh Linh	19/10/2008	Nữ	Tân Tiến	10C3	
27	290571	Nguyễn Thùy Linh	04/11/2008	Nữ	An Hưng	10C3	
28	290588	Đào Thái Quang Long	17/07/2008	Nam	An Hoà	10C3	
29	290601	Trần Đức Long	17/08/2008	Nam	An Hồng	10C3	
30	290603	Vũ Bảo Long	06/11/2008	Nam	An Hưng	10C3	
31	290640	Nguyễn Thị Ngọc Mai	21/01/2008	Nữ	Tân Tiến	10C3	
32	290664	Đặng Thị Văn Minh	06/02/2008	Nữ	An Hưng	10C3	
33	300058	Lê Đức Nghiệp	20/12/2008	Nam	An Hồng	10C3	
34	300089	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	07/09/2008	Nữ	Đại Bản	10C3	
35	300121	Nguyễn Tấn Phát	20/05/2008	Nam	Đại Bản	10C3	
36	300153	Hà Thu Phượng	25/01/2008	Nữ	Quán Toan	10C3	
37	300159	Trần Tiến Quang	09/03/2008	Nam	Tân Tiến	10C3	
38	300174	Vũ Trung Quân	14/10/2008	Nam	Tân Tiến	10C3	
39	300178	Trương Thị Quyên	12/04/2008	Nữ	Lê Thiện	10C3	
40	300186	Nguyễn Thanh Sang	05/08/2008	Nam	Tân Tiến	10C3	
41	300193	Nguyễn Thái Sơn	25/02/2008	Nam	Đại Bản	10C3	
42	300287	Nguyễn Anh Thư	29/11/2008	Nữ	Quán Toan	10C3	
43	300333	Nguyễn Bảo Trâm	30/10/2008	Nữ	An Hồng	10C3	
44	300358	Vũ Minh Tuấn	24/03/2008	Nam	An Hưng	10C3	
45	300409	Phạm Vũ	24/04/2008	Nam	An Dương	10C3	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2023-2024

LỚP: 10C4

GVCN: Nguyễn Thị Hồng Hạnh

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
1	290053	Nguyễn Mai Anh	22/05/2008	Nữ	Quán Toan	10C4	
2	290055	Nguyễn Ngọc Anh	24/07/2008	Nữ	An Hưng	10C4	
3	290056	Nguyễn Phương Anh	29/01/2008	Nữ	An Hưng	10C4	
4	290066	Nguyễn Thị Hiền Anh	19/04/2008	Nữ	An Hồng	10C4	
5	290067	Nguyễn Thị Lan Anh	13/05/2008	Nữ	Đại Bản	10C4	
6	290093	Phạm Thị Mai Anh	29/05/2008	Nữ	An Hưng	10C4	
7	290094	Phạm Thị Vân Anh	28/12/2008	Nữ	An Hồng	10C4	
8	290112	Vũ Thế Anh	16/01/2008	Nam	Tân Tiến	10C4	
9	290117	Lưu Hoàng Minh Ánh	01/04/2008	Nữ	An Hưng	10C4	
10	290143	Tô Ngọc Bích	27/10/2008	Nữ	An Hưng	10C4	
11	290144	Trương Thị Ngọc Bích	16/05/2008	Nữ	An Hưng	10C4	
12	290178	Lê Mạnh Cường	06/02/2008	Nam	Tân Tiến	10C4	
13	290197	Hoàng Đình Duy	13/09/2008	Nam	Đại Bản	10C4	
14	290221	Bùi Ngọc Dũng	06/12/2008	Nam	Quán Toan	10C4	
15	290294	Ngô Hương Giang	17/06/2008	Nữ	An Hồng	10C4	
16	290304	Bùi Thanh Hà	22/12/2008	Nữ	An Hoà	10C4	
17	290395	Phạm Khánh Hòa	02/01/2008	Nữ	An Hưng	10C4	
18	290419	Vũ Quốc Huy	23/01/2008	Nam	Hồng Phong	10C4	
19	290426	Nguyễn Khánh Huyền	01/06/2008	Nữ	Tân Tiến	10C4	
20	290440	Lưu Khánh Hùng	28/09/2008	Nam	Tân Tiến	10C4	
21	290492	Vũ Thị Vân Khánh	24/03/2008	Nữ	An Hồng	10C4	
22	290530	Đoàn Thị Mỹ Linh	11/02/2008	Nữ	An Hồng	10C4	
23	290534	Hoàng Thị Khánh Linh	16/08/2008	Nữ	An Hồng	10C4	
24	290539	Lương Thùy Linh	02/12/2008	Nữ	Tân Tiến	10C4	
25	290555	Nguyễn Ngô Thùy Linh	31/07/2008	Nữ	Tân Tiến	10C4	
26	290572	Nguyễn Trần Thùy Linh	20/06/2008	Nữ	An Hồng	10C4	
27	290613	Vũ Trần Lương	05/08/2008	Nữ	An Hồng	10C4	
28	290615	Hoàng Khánh Ly	09/10/2008	Nữ	Quán Toan	10C4	
29	300027	Nguyễn Trần Thảo My	31/10/2008	Nữ	Đại Bản	10C4	
30	300053	Ngô Thị Ngà	07/04/2008	Nữ	An Hoà	10C4	
31	300066	Lưu Thị Bảo Ngọc	05/04/2008	Nữ	Tân Tiến	10C4	
32	300085	Trương Thị Bích Ngọc	18/09/2008	Nữ	An Hồng	10C4	
33	300095	Cao Yến Nhi	01/06/2008	Nữ	Quán Toan	10C4	
34	300097	Đỗ Thị Yến Nhi	08/12/2008	Nữ	Tân Tiến	10C4	
35	300101	Mai Đỗ Yến Nhi	18/08/2008	Nữ	Quán Toan	10C4	
36	300114	Nguyễn Quỳnh Như	14/10/2008	Nữ	Quán Toan	10C4	
37	300137	Đặng Lan Phương	15/04/2008	Nữ	Đại Bản	10C4	
38	300150	Phạm Thảo Phương	19/05/2008	Nữ	Đại Bản	10C4	
39	300201	Nguyễn Thị Thanh Tâm	01/01/2008	Nữ	An Hồng	10C4	
40	300210	Hoàng Phúc Thành	01/09/2008	Nam	An Hưng	10C4	
41	300215	Phạm Đức Công Thành	08/02/2008	Nam	An Hồng	10C4	
42	300268	Trương Bích Thu	07/09/2008	Nữ	An Hưng	10C4	
43	300270	Lưu Ngọc Như Thuần	27/04/2008	Nữ	An Hưng	10C4	
44	300308	Vũ Đức Toàn	16/06/2008	Nam	Tân Tiến	10C4	
45	300341	Nguyễn Thành Trung	13/11/2008	Nam	Tân Tiến	10C4	

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔI 10 - NĂM HỌC 2023-2024

LỚP: 10C5

GVCN: Nguyễn Thị Minh Phương

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
1	290001	Đoàn Thu An	20/10/2008	Nữ	Quán Toan	10C5	
2	290030	Lê Phương Anh	06/01/2008	Nữ	Quán Toan	10C5	
3	290037	Lưu Quỳnh Anh	08/12/2008	Nữ	An Hồng	10C5	
4	290070	Nguyễn Thị Ngọc Anh	08/02/2008	Nữ	Quán Toan	10C5	
5	290073	Nguyễn Thị Phương Anh	07/04/2008	Nữ	An Hoà	10C5	
6	290097	Phùng Tuấn Anh	12/11/2008	Nam	Nam Sơn	10C5	
7	290114	Bùi Thị Hồng Ánh	15/11/2008	Nữ	An Hoà	10C5	
8	290118	Lưu Thị Ngọc Ánh	09/12/2008	Nữ	Tân Tiến	10C5	
9	290149	Bùi Ngọc Quỳnh Chi	11/10/2008	Nữ	An Hồng	10C5	
10	290184	Đỗ Thị Ngọc Diệp	06/11/2008	Nữ	Tân Tiến	10C5	
11	290228	Vũ Mạnh Dũng	12/01/2008	Nam	Lê Thiện	10C5	
12	290313	Nguyễn Thị Hồng Hà	30/12/2008	Nữ	Hồng Phong	10C5	
13	290318	Trần Ngọc Hà	31/03/2008	Nữ	Đại Bản	10C5	
14	290323	Vũ Minh Hà	18/04/2008	Nữ	An Hồng	10C5	
15	290369	Phạm Trung Hiếu	06/01/2008	Nam	An Hưng	10C5	
16	290387	Nguyễn Đỗ Mai Hoàng	02/09/2008	Nữ	An Hưng	10C5	
17	290396	Bùi Thị Ánh Hồng	23/09/2008	Nữ	Đại Bản	10C5	
18	290436	Vũ Thị Khánh Huyền	05/03/2008	Nữ	Lê Thiện	10C5	
19	290463	Nguyễn Thị Thu Hương	18/12/2008	Nữ	Hồng Phong	10C5	
20	290490	Trần Thị Kim Khánh	03/01/2008	Nữ	Quán Toan	10C5	
21	290543	Ngô Thị Hà Linh	20/04/2008	Nữ	Hùng Vương	10C5	
22	290551	Nguyễn Mai Linh	14/10/2008	Nữ	Quán Toan	10C5	
23	290566	Nguyễn Thùy Linh	28/05/2008	Nữ	Đại Bản	10C5	
24	290594	Nguyễn Đức Bảo Long	26/04/2008	Nam	An Hồng	10C5	
25	290634	Lưu Ngọc Mai	03/02/2008	Nữ	An Hoà	10C5	
26	300024	Nguyễn Thảo My	27/10/2008	Nữ	An Hưng	10C5	
27	300078	Phạm Bảo Ngọc	02/12/2008	Nữ	An Hưng	10C5	
28	300091	Bùi Minh Nguyệt	01/07/2008	Nữ	An Hồng	10C5	
29	300104	Nguyễn Yến Nhi	21/07/2008	Nữ	Lê Thiện	10C5	
30	300118	Phạm Thị Hải Ninh	12/07/2008	Nữ	Lê Thiện	10C5	
31	300129	Lưu Đình Phú	29/05/2008	Nam	An Hưng	10C5	
32	300143	Nguyễn Thị Lan Phương	16/06/2008	Nữ	An Hồng	10C5	
33	300226	Đoàn Thanh Thảo	18/10/2008	Nữ	An Hưng	10C5	
34	300241	Phan Phương Thảo	17/03/2008	Nữ	An Hồng	10C5	
35	300243	Phạm Thị Phương Thảo	05/08/2008	Nữ	Đại Bản	10C5	
36	300247	Trần Thị Thanh Thảo	18/01/2008	Nữ	Lê Thiện	10C5	
37	300288	Nguyễn Ngọc Thanh Thu	10/01/2008	Nữ	Quán Toan	10C5	
38	300296	Phan Thị Hoài Thương	16/02/2008	Nữ	An Hưng	10C5	
39	300314	Lê Thị Huyền Trang	14/05/2008	Nữ	An Hưng	10C5	
40	300321	Trần Mai Trang	01/02/2008	Nữ	Quán Toan	10C5	
41	300374	Phạm Phương Uyên	11/07/2008	Nữ	Đại Bản	10C5	
42	300392	Phạm Anh Việt	02/07/2008	Nam	Quán Toan	10C5	
43	300396	Trần Kỳ Việt	11/02/2008	Nam	Đại Bản	10C5	
44	300408	Nguyễn Hoàng Vũ	15/05/2008	Nam	Tân Tiến	10C5	
45	300413	Đinh Thuỳ Vy	30/11/2008	Nữ	An Hồng	10C5	
46	300431	Lưu Hoàng Yến	14/08/2008	Nữ	An Hưng	10C5	

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔI 10 - NĂM HỌC 2023-2024

LỚP: 10C6

GVCN: Nguyễn Thị Thu Hương

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
1	290039	Lưu Thị Ngọc Anh	29/09/2008	Nữ	An Hưng	10C6	
2	290057	Nguyễn Phương Anh	10/03/2008	Nữ	An Hoà	10C6	
3	290058	Nguyễn Phương Anh	02/04/2008	Nữ	An Hồng	10C6	
4	290147	Nguyễn Thị Minh Châu	12/08/2008	Nữ	Hồng Phong	10C6	
5	290159	Phạm Thảo Chi	23/10/2008	Nữ	An Hoà	10C6	
6	290188	Trần Thị Ngọc Diệp	21/11/2008	Nữ	Đại Bản	10C6	
7	290237	Mai Thùy Dương	10/03/2008	Nữ	Tân Tiến	10C6	
8	290249	Trần Thùy Dương	14/08/2008	Nữ	Quán Toan	10C6	
9	290253	Bùi Thái Đan	21/02/2008	Nam	An Hồng	10C6	
10	290307	Lương Ngọc Hà	02/04/2008	Nữ	Đại Bản	10C6	
11	290310	Nguyễn Ngọc Hà	06/06/2008	Nữ	Lê Thiện	10C6	
12	290327	Kiều Hoàng Hải	19/01/2008	Nam	Quán Toan	10C6	
13	290349	Nguyễn Thu Hiền	21/05/2008	Nữ	Tân Tiến	10C6	
14	290378	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	13/05/2008	Nữ	An Hồng	10C6	
15	290379	Phùng Phương Hoa	23/01/2008	Nữ	An Hưng	10C6	
16	290401	Phạm Thu Hồng	21/05/2008	Nữ	An Hưng	10C6	
17	110281	Lê Ngân Hưng	13/07/2008	Nam	Bạch Đằng	10C6	
18	290458	Hà Thị Quỳnh Hương	04/06/2008	Nữ	An Hưng	10C6	
19	290460	Lê Thanh Hương	14/11/2008	Nữ	An Hồng	10C6	
20	290467	Trần Thu Hương	22/10/2008	Nữ	An Hưng	10C6	
21	290477	Nguyễn Phan Mai Khanh	08/02/2008	Nữ	Đại Bản	10C6	
22	290509	Nguyễn Thái Lai	15/11/2008	Nam	Quán Toan	10C6	
23	290522	Bùi Thị Mai Linh	17/01/2008	Nữ	An Hồng	10C6	
24	290546	Nguyễn Hà Linh	29/08/2008	Nữ	Đại Bản	10C6	
25	290561	Nguyễn Thị Phương Linh	13/09/2008	Nữ	An Hoà	10C6	
26	290626	Vũ Thị Khánh Ly	30/01/2008	Nữ	Hồng Phong	10C6	
27	290663	Đào Bình Minh	02/01/2008	Nam	Quán Toan	10C6	
28	300019	Lê Thị Hà My	25/07/2008	Nữ	Quán Toan	10C6	
29	300023	Ngô Thị Trà My	17/01/2008	Nữ	Tân Tiến	10C6	
30	300043	Trần Bảo Nam	05/09/2008	Nam	Tân Tiến	10C6	
31	300056	Nguyễn Thị Thanh Ngân	18/02/2008	Nữ	Đại Bản	10C6	
32	300070	Nguyễn Đoàn Bảo Ngọc	03/11/2008	Nữ	An Hưng	10C6	
33	300112	Nguyễn Gia Như	07/11/2008	Nữ	Đại Bản	10C6	
34	300113	Nguyễn Quỳnh Như	26/01/2008	Nữ	Tân Tiến	10C6	
35	300119	Dương Vy Oanh	12/12/2008	Nữ	Nam Sơn	10C6	
36	300138	Hà Xuân Phương	05/11/2008	Nam	Quán Toan	10C6	
37	300148	Nguyễn Thu Phương	14/11/2008	Nữ	Tân Tiến	10C6	
38	300154	Nguyễn Thu Phương	11/01/2008	Nữ	Lê Thiện	10C6	
39	300233	Nguyễn Mai Thanh Thảo	04/09/2008	Nữ	An Hưng	10C6	
40	300279	Nguyễn Thanh Thùy	11/08/2008	Nữ	Đại Bản	10C6	
41	300344	Trần Thanh Trúc	21/07/2008	Nữ	An Hồng	10C6	
42	300350	Nguyễn Thành Tuấn	25/02/2008	Nam	An Hưng	10C6	
43	300354	Phan Anh Tuấn	02/06/2008	Nam	Quán Toan	10C6	
44	300367	Nguyễn Duy Tú	22/03/2008	Nam	Tân Tiến	10C6	
45	300434	Nguyễn Thị Hải Yến	15/05/2008	Nữ	Đại Bản	10C6	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2023-2024

LỚP: 10C7

GVCN: Nguyễn Thị Hà Hương

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
1	290020	Đặng Vũ Mai Anh	10/02/2008	Nữ	Đại Bản	10C7	
2	290022	Đoàn Thị Lan Anh	29/01/2008	Nữ	An Hưng	10C7	
3	290051	Nguyễn Lê Tuấn Anh	16/06/2008	Nam	Đại Bản	10C7	
4	290069	Nguyễn Thị Mai Anh	13/10/2008	Nữ	An Hồng	10C7	
5	290105	Trịnh Đức Anh	14/09/2008	Nam	Bắc Sơn	10C7	
6	290142	Nguyễn Thị Ngọc Bích	10/10/2008	Nữ	An Hồng	10C7	
7	290153	Nguyễn Quỳnh Chi	09/03/2008	Nữ	An Hồng	10C7	
8	290163	Trần Yến Chi	01/09/2008	Nữ	Đại Bản	10C7	
9	290186	Nguyễn Thị Diệp	11/09/2008	Nữ	Đại Bản	10C7	
10	290189	Nguyễn Thị Dinh	02/02/2008	Nữ	Lê Thiện	10C7	
11	290211	Phạm Anh Duy	06/07/2008	Nam	An Hồng	10C7	
12	290218	Đoàn Thị Thảo Duyên	03/06/2008	Nữ	Lê Thiện	10C7	
13	290233	Hà Thùy Dương	25/05/2008	Nữ	An Hồng	10C7	
14	290277	Lê Anh Đức	06/10/2008	Nam	Đại Bản	10C7	
15	290303	Trần Huy Giáp	19/09/2008	Nam	Đại Bản	10C7	
16	290334	Bùi Quang Hạnh	07/11/2008	Nam	An Hồng	10C7	
17	290335	Trần Thị Hồng Hạnh	15/03/2008	Nữ	An Hồng	10C7	
18	290358	Mai Trung Hiếu	24/07/2008	Nam	An Hồng	10C7	
19	290421	Đặng Khánh Huyền	02/10/2008	Nữ	An Hồng	10C7	
20	290444	Nguyễn Viết Hùng	26/11/2008	Nam	Bắc Sơn	10C7	
21	290471	Lê Văn Hường	18/10/2008	Nam	Bắc Sơn	10C7	
22	290486	Nguyễn Ngọc Khánh	14/05/2008	Nữ	Nam Sơn	10C7	
23	290489	Phạm Nam Khánh	04/09/2008	Nam	An Hưng	10C7	
24	290503	Lê Công Kiên	13/06/2008	Nam	Bắc Sơn	10C7	
25	290557	Nguyễn Phương Linh	18/12/2008	Nữ	Lê Thiện	10C7	
26	290584	Vũ Thị Hà Linh	04/04/2008	Nữ	Lê Thiện	10C7	
27	290605	Nguyễn Duy Lộc	29/01/2008	Nam	Đại Bản	10C7	
28	290616	Khúc Lê Mai Ly	13/03/2008	Nữ	An Hồng	10C7	
29	290633	Lê Thị Xuân Mai	11/09/2008	Nữ	Lê Thiện	10C7	
30	290635	Ngô Trúc Mai	17/07/2008	Nữ	Lê Thiện	10C7	
31	300012	Tạ Nhật Minh	28/10/2008	Nam	Bắc Sơn	10C7	
32	300016	Vũ Xuân Minh	13/12/2008	Nam	An Hưng	10C7	
33	300032	Trương Hà My	31/12/2008	Nữ	An Hồng	10C7	
34	300034	Đinh Tiến Nam	20/08/2008	Nam	An Hưng	10C7	
35	300052	Vũ Thị Nga	09/12/2007	Nữ	Đại Bản	10C7	
36	300108	Trần Thụy Nhiên	24/09/2008	Nữ	An Hưng	10C7	
37	300132	Đặng Tư Phúc	07/06/2008	Nam	An Hồng	10C7	
38	300152	Vũ Thị Phương	14/06/2008	Nữ	An Hưng	10C7	
39	300188	Đinh Văn Sơn	15/06/2008	Nam	An Hưng	10C7	
40	300191	Nguyễn Minh Sơn	23/06/2008	Nam	Nam Sơn	10C7	
41	300195	Vũ Hồng Sơn	24/08/2007	Nam	Bắc Sơn	10C7	
42	300197	Đinh Văn Tài	09/01/2008	Nam	Bắc Sơn	10C7	
43	300334	Trần Thị Trâm	10/03/2008	Nữ	Đại Bản	10C7	
44	300384	Trần Linh Vân	27/12/2008	Nữ	An Hồng	10C7	
45	300423	Trần Thị Yến Vy	11/01/2008	Nữ	Lê Thiện	10C7	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2023-2024

LỚP: 10C8

GVCN: Đỗ Thị Thái Hưng

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
1	290012	Bùi Thị Phương Anh	07/07/2008	Nữ	An Hồng	10C8	
2	290031	Lê Phương Anh	24/03/2008	Nữ	An Hưng	10C8	
3	290064	Nguyễn Thị Hà Anh	03/07/2008	Nữ	Hồng Phong	10C8	
4	290090	Phạm Hoàng Phương Anh	01/11/2008	Nữ	Quán Toan	10C8	
5	290115	Đinh Thị Ngọc Ánh	18/11/2008	Nữ	An Hưng	10C8	
6	110106	Phạm Việt Bun	12/10/2008	Nam	Ngô Gia Tự	10C8	
7	290206	Nguyễn Khánh Duy	09/07/2008	Nam	Quán Toan	10C8	
8	290215	Vũ Nhật Duy	19/08/2008	Nam	Quán Toan	10C8	
9	290243	Phạm Đăng Dương	06/11/2008	Nam	rmann Gmeiner	10C8	
10	290261	Lê Minh Đạt	06/12/2008	Nam	An Hồng	10C8	
11	290324	Vũ Thị Ngọc Hà	26/08/2008	Nữ	An Hồng	10C8	
12	290405	Bùi Tiến Huy	27/08/2008	Nam	An Hồng	10C8	
13	290434	Phạm Thị Như Huyền	11/08/2008	Nữ	An Hồng	10C8	
14	290461	Nguyễn Minh Hương	31/05/2008	Nữ	Hồng Phong	10C8	
15	290462	Nguyễn Thị Mai Hương	14/08/2008	Nữ	An Hồng	10C8	
16	290493	Vũ Văn Khánh	08/10/2008	Nam	Hồng Phong	10C8	
17	290497	Vũ Trọng Khôi	20/06/2008	Nam	Hồng Phong	10C8	
18	290519	Bùi Thị Huyền Linh	21/05/2008	Nữ	Quán Toan	10C8	
19	290536	Lê Đỗ Khánh Linh	20/12/2008	Nữ	An Hưng	10C8	
20	290565	Nguyễn Thuỳ Linh	06/01/2008	Nữ	Quán Toan	10C8	
21	290599	Phạm Thành Long	22/04/2008	Nam	Quán Toan	10C8	
22	290623	Trần Lê Cẩm Ly	09/11/2008	Nữ	An Đồng	10C8	
23	290630	Đoàn Thị Mai	20/08/2008	Nữ	An Hồng	10C8	
24	290631	Lê Thị Nhật Mai	29/10/2008	Nữ	Hồng Phong	10C8	
25	290644	Phạm Thị Ngọc Mai	23/08/2008	Nữ	An Hưng	10C8	
26	290645	Phạm Thị Thanh Mai	15/02/2008	Nữ	An Hồng	10C8	
27	290661	Phạm Thảo Mi	01/06/2008	Nữ	An Hưng	10C8	
28	300028	Phạm Hà My	01/10/2008	Nữ	An Hưng	10C8	
29	300033	Bùi Hải Nam	11/01/2008	Nam	Hồng Phong	10C8	
30	300055	Chu Thị Kim Ngân	26/01/2008	Nữ	An Hồng	10C8	
31	300063	Đặng Như Ngọc	10/11/2008	Nữ	An Hưng	10C8	
32	300077	Nguyễn Trúc Ngọc	01/05/2008	Nữ	An Hồng	10C8	
33	300082	Trần Thị Bảo Ngọc	10/06/2008	Nữ	Quán Toan	10C8	
34	300086	Vũ Phương Ngọc	25/10/2008	Nữ	Hồng Phong	10C8	
35	300102	Nguyễn Thị Phương Nhi	01/05/2008	Nữ	Hồng Phong	10C8	
36	300126	Nguyễn Tiến Phong	01/08/2008	Nam	Hồng Phong	10C8	
37	300237	Nguyễn Thị Thảo	21/01/2008	Nữ	An Hồng	10C8	
38	300293	Chu Mai Thương	31/01/2008	Nữ	An Hồng	10C8	
39	300313	Hoàng Thị Ngọc Trang	14/08/2008	Nữ	Quán Toan	10C8	
40	300316	Lưu Thị Thu Trang	07/12/2008	Nữ	An Hưng	10C8	
41	300323	Trần Thị Linh Trang	28/02/2008	Nữ	An Hưng	10C8	
42	300328	Từ Thị Thu Trang	21/09/2008	Nữ	An Hồng	10C8	
43	300342	Trần Nhật Trung	14/09/2008	Nam	Hồng Phong	10C8	
44	300375	Trần Thị Phương Uyên	11/04/2008	Nữ	Quán Toan	10C8	
45	300436	Phạm Lê Bảo Yến	13/03/2008	Nữ	An Hưng	10C8	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2023-2024

LỚP: 10C9

GVCN: Phạm Việt Hồng

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
1	290017	Đào Thị Vân Anh	27/09/2008	Nữ	An Hoà	10C9	
2	290018	Đặng Hà Anh	26/10/2008	Nữ	Tân Tiến	10C9	
3	290044	Ngô Phương Anh	03/03/2008	Nữ	An Hoà	10C9	
4	290072	Nguyễn Thị Phương Anh	28/03/2008	Nữ	Đại Bản	10C9	
5	290076	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	19/09/2008	Nữ	Đại Bản	10C9	
6	290083	Nguyễn Việt Anh	19/02/2008	Nam	An Hoà	10C9	
7	290099	Trần Đức Anh	24/01/2008	Nam	Hùng Vương	10C9	
8	290106	Trương Trâm Anh	13/11/2008	Nữ	An Hoà	10C9	
9	290192	Nguyễn Thị Phương Dung	30/12/2008	Nữ	Quán Toan	10C9	
10	290193	Nguyễn Thùy Dung	30/10/2008	Nữ	Đại Bản	10C9	
11	290205	Nguyễn Đức Duy	06/07/2008	Nam	Hùng Vương	10C9	
12	290229	Vũ Mạnh Dũng	01/04/2008	Nam	An Hoà	10C9	
13	290265	Phan Tiến Đạt	08/08/2008	Nam	Quán Toan	10C9	
14	290268	Phạm Văn Đạt	02/01/2008	Nam	Đại Bản	10C9	
15	110206	Hoàng Thảo Hà	14/01/2008	Nữ	Hùng Vương	10C9	
16	290339	Nguyễn Thị Thúy Hằng	17/05/2008	Nữ	Tân Tiến	10C9	
17	290341	Trần Thị Phương Hằng	20/09/2008	Nữ	Đại Bản	10C9	
18	290391	Nguyễn Việt Hoàng	30/06/2008	Nam	Tân Tiến	10C9	
19	290392	Nguyễn Vũ Hoàng	14/09/2008	Nam	An Hoà	10C9	
20	290433	Phạm Thị Khánh Huyền	30/09/2008	Nữ	Tân Tiến	10C9	
21	290456	Bùi Mai Hương	02/01/2008	Nữ	Đại Bản	10C9	
22	290469	Ngô Thị Hường	14/11/2008	Nữ	An Hoà	10C9	
23	290508	Vương Tuấn Kiệt	18/12/2008	Nam	Đại Bản	10C9	
24	290527	Đào Ngọc Hà Linh	10/10/2008	Nữ	Tân Tiến	10C9	
25	290570	Nguyễn Thùy Linh	01/09/2008	Nữ	Quán Toan	10C9	
26	290577	Trần Khánh Linh	03/08/2008	Nữ	Quán Toan	10C9	
27	290582	Trịnh Phương Linh	08/08/2008	Nữ	An Hoà	10C9	
28	290585	Vũ Bích Loan	24/12/2008	Nữ	Quán Toan	10C9	
29	290589	Đặng Hải Long	08/09/2008	Nam	Tân Tiến	10C9	
30	290668	Lê Thị Hồng Minh	13/04/2008	Nữ	Quán Toan	10C9	
31	300002	Nguyễn Gia Minh	28/11/2008	Nam	Tân Tiến	10C9	
32	300006	Nguyễn Ngọc Gia Minh	11/08/2008	Nữ	Đại Bản	10C9	
33	300011	Phạm Gia Minh	12/09/2008	Nam	Quán Toan	10C9	
34	300054	Vũ Thị Hồng Ngát	20/10/2008	Nữ	Tân Tiến	10C9	
35	300145	Nguyễn Thị Mai Phương	16/10/2008	Nữ	Tân Tiến	10C9	
36	300181	Phan Diễm Quỳnh	15/10/2008	Nữ	Hồng Phong	10C9	
37	300235	Nguyễn Phương Thảo	02/10/2008	Nữ	Hùng Vương	10C9	
38	300261	Trần Quốc Thịnh	16/11/2008	Nam	Quán Toan	10C9	
39	300267	Nguyễn Thị Thanh Thu	03/08/2008	Nữ	An Hoà	10C9	
40	300281	Trần Thị Thu Thủy	23/03/2008	Nữ	Quán Toan	10C9	
41	300303	Phạm Minh Tiến	01/01/2008	Nam	Đại Bản	10C9	
42	300310	Bùi Huyền Trang	15/10/2008	Nữ	Tân Tiến	10C9	
43	300382	Nguyễn Thị Thảo Vân	19/06/2008	Nữ	Đại Bản	10C9	
44	300415	Lê Thị Hà Vy	10/03/2008	Nữ	An Hoà	10C9	
45	300422	Trần Bùi Hải Vy	08/09/2008	Nữ	Hùng Vương	10C9	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2023-2024

LỚP: 10C10

GVCN: Vũ Thanh Huyền

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
1	290016	Đào Thị Quỳnh Anh	14/12/2008	Nữ	Bắc Sơn	10C10	
2	290021	Đinh Trương Hải Anh	26/11/2008	Nữ	An Hưng	10C10	
3	290046	Nguyễn Đăng Tuấn Anh	16/08/2008	Nam	Bắc Sơn	10C10	
4	290074	Nguyễn Thị Phương Anh	09/06/2008	Nữ	Tân Tiến	10C10	
5	290082	Nguyễn Việt Anh	03/02/2008	Nam	Bắc Sơn	10C10	
6	290107	Vũ Doãn Đức Anh	10/02/2008	Nam	Bắc Sơn	10C10	
7	290110	Vũ Nhật Anh	24/10/2008	Nam	Bắc Sơn	10C10	
8	290111	Vũ Phương Anh	16/01/2008	Nữ	Tân Tiến	10C10	
9	290141	Lê Thị Ngọc Bích	10/11/2008	Nữ	An Hưng	10C10	
10	290204	Nguyễn Đình Duy	12/09/2008	Nam	Bắc Sơn	10C10	
11	290209	Nguyễn Quang Duy	25/10/2008	Nam	Tân Tiến	10C10	
12	290247	Phạm Tùng Dương	15/07/2008	Nam	An Hưng	10C10	
13	290289	Phạm Minh Đức	08/06/2008	Nam	An Hưng	10C10	
14	290309	Nguyễn Ngọc Hà	16/04/2008	Nữ	An Hưng	10C10	
15	290314	Nguyễn Thị Ngọc Hà	07/10/2008	Nữ	Tân Tiến	10C10	
16	290322	Vũ Hải Hà	24/06/2008	Nam	Bắc Sơn	10C10	
17	290336	Vũ Hồng Hạnh	23/01/2008	Nữ	Tân Tiến	10C10	
18	290337	Nguyễn Thị Hằng	16/10/2008	Nữ	Tân Tiến	10C10	
19	290347	Ngô Thị Hồng Hiền	12/12/2008	Nữ	Hồng Phong	10C10	
20	290373	Trần Trung Hiếu	08/04/2008	Nam	Hồng Phong	10C10	
21	290394	Nguyễn Mai Hòa	09/05/2008	Nữ	Tân Tiến	10C10	
22	290410	Nguyễn Đức Huy	16/07/2008	Nam	Hồng Phong	10C10	
23	290420	Bùi Ngọc Huyền	28/10/2008	Nữ	Hồng Phong	10C10	
24	999999	Phạm Duy Khang	21/09/2008		Tân Tiến	10C10	Đặc cách
25	290487	Nguyễn Ngọc Khánh	24/11/2008	Nữ	An Hưng	10C10	
26	290491	Trần Thị Ngọc Khánh	02/09/2008	Nữ	Hồng Phong	10C10	
27	290591	Đỗ Hoàng Long	10/06/2008	Nam	Hồng Phong	10C10	
28	300007	Nguyễn Quang Minh	17/10/2008	Nam	Hồng Phong	10C10	
29	300047	Dương Quỳnh Nga	08/08/2008	Nữ	An Hưng	10C10	
30	300080	Trần Bảo Ngọc	17/10/2008	Nữ	An Hưng	10C10	
31	300081	Trần Thị Bảo Ngọc	13/02/2008	Nữ	An Hưng	10C10	
32	300096	Đỗ Thị Yến Nhi	16/10/2008	Nữ	Bắc Sơn	10C10	
33	300099	Lâm Yến Nhi	19/03/2008	Nữ	An Hưng	10C10	
34	300149	Phan Thị Mai Phương	28/09/2008	Nữ	Hồng Phong	10C10	
35	300224	Đinh Phương Thảo	19/10/2008	Nữ	An Hưng	10C10	
36	300248	Vũ Phương Thảo	29/08/2008	Nữ	An Hưng	10C10	
37	300263	Đinh Thị Thu	26/04/2008	Nữ	Bắc Sơn	10C10	
38	300271	Lê Thị Hồng Thuận	14/08/2008	Nữ	Hồng Phong	10C10	
39	300292	Vũ Thị Anh Thư	09/09/2008	Nữ	Bắc Sơn	10C10	
40	300346	Nguyễn Văn Trường	23/11/2008	Nam	Hồng Phong	10C10	
41	300347	Phạm Văn Trường	16/08/2008	Nam	Bắc Sơn	10C10	
42	300348	Vũ Văn Trường	31/01/2008	Nam	Hồng Phong	10C10	
43	300397	Vũ Hoàng Việt	12/05/2008	Nam	Hồng Phong	10C10	
44	300425	Đỗ Thanh Xuân	27/02/2008	Nữ	Tân Tiến	10C10	
45	300430	Lê Thị Hải Yến	23/07/2008	Nữ	Tân Tiến	10C10	
46	300433	Nguyễn Thị Hải Yến	09/01/2008	Nữ	Tân Tiến	10C10	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2023-2024

LỚP: 10C11

GVCN: Phạm Thị Thường

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
1	290019	Đặng Việt Anh	05/02/2008	Nam	Nam Sơn	10C11	
2	290033	Lê Thị Vân Anh	09/03/2008	Nữ	Tân Tiến	10C11	
3	290071	Nguyễn Thị Ngọc Anh	29/12/2008	Nữ	Tân Tiến	10C11	
4	290075	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	22/06/2008	Nữ	Tân Tiến	10C11	
5	290123	Mai Ngọc Hoàng Bách	09/07/2008	Nam	Tân Tiến	10C11	
6	290161	Tăng Thị Khánh Chi	25/11/2008	Nữ	Hồng Phong	10C11	
7	290164	Vũ Hà Chi	25/11/2008	Nữ	Tân Tiến	10C11	
8	290166	Vũ Thị Quỳnh Chi	28/10/2008	Nữ	Hồng Phong	10C11	
9	290172	Vũ Thanh Chúc	09/09/2008	Nữ	Lê Thiện	10C11	
10	290210	Ninh Văn Duy	14/04/2008	Nam	Tân Tiến	10C11	
11	290248	Phạm Văn Dương	06/02/2008	Nam	Tân Tiến	10C11	
12	290306	Lê Thị Phương Hà	12/09/2008	Nữ	Lê Thiện	10C11	
13	290321	Trương Thị Thu Hà	01/10/2008	Nữ	An Hoà	10C11	
14	290326	Hoàng Phúc Hải	07/08/2008	Nam	Nam Sơn	10C11	
15	290371	Phạm Trung Hiếu	24/09/2008	Nam	Nam Sơn	10C11	
16	290407	Đặng Quang Huy	29/12/2008	Nam	Nam Sơn	10C11	
17	290504	Nguyễn Trung Kiên	05/07/2008	Nam	An Hoà	10C11	
18	290511	Ngô Văn Lâm	14/12/2008	Nam	Tân Tiến	10C11	
19	290545	Nguyễn Diệu Linh	28/11/2008	Nữ	Hồng Phong	10C11	
20	290567	Nguyễn Thủy Linh	17/06/2008	Nữ	Hồng Phong	10C11	
21	290578	Trần Thị Hà Linh	02/09/2008	Nữ	Tân Tiến	10C11	
22	290587	Doãn Ngọc Thiên Long	27/09/2008	Nam	Nam Sơn	10C11	
23	290612	Nguyễn Thị Thu Lương	17/08/2008	Nữ	Lê Thiện	10C11	
24	290620	Nguyễn Trần Khánh Ly	26/02/2008	Nữ	Lê Thiện	10C11	
25	300001	Nguyễn Đức Minh	24/06/2008	Nam	Lê Thiện	10C11	
26	300022	Ngô Thị Hà My	29/10/2008	Nữ	Hồng Phong	10C11	
27	300031	Trịnh Thị Trà My	11/10/2008	Nữ	An Hoà	10C11	
28	300051	Trương Thanh Nga	29/02/2008	Nữ	Lê Thiện	10C11	
29	300062	Bùi Hồng Ngọc	22/06/2008	Nữ	Tân Tiến	10C11	
30	300064	Hồ Thị Thanh Ngọc	08/08/2008	Nữ	Nam Sơn	10C11	
31	300105	Phạm Linh Nhi	20/04/2008	Nữ	Lê Thiện	10C11	
32	300198	Nguyễn Phú Tài	05/03/2008	Nam	Hồng Phong	10C11	
33	300203	Vũ Thị Thanh Tâm	14/01/2008	Nữ	Nam Sơn	10C11	
34	300207	Trần Thị Thanh	25/10/2008	Nữ	Hồng Phong	10C11	
35	300213	Nguyễn Văn Thành	30/05/2008	Nam	Hồng Phong	10C11	
36	300231	Lê Thị Phương Thảo	19/09/2008	Nữ	An Hoà	10C11	
37	300245	Trần Phương Thảo	08/05/2008	Nữ	Hồng Phong	10C11	
38	300266	Nguyễn Thị Minh Thu	17/11/2008	Nữ	Hồng Phong	10C11	
39	300275	Nguyễn Thị Phương Thùy	21/12/2008	Nữ	Tân Tiến	10C11	
40	300280	Nguyễn Thu Thủy	07/01/2008	Nữ	Nam Sơn	10C11	
41	300332	Bùi Thị Bảo Trâm	25/04/2008	Nữ	An Hoà	10C11	
42	300360	Ngô Hồng Tuyết	03/07/2008	Nữ	An Hoà	10C11	
43	300386	Nguyễn Triệu Vi	05/05/2008	Nữ	Lê Thiện	10C11	
44	300406	Lê Anh Vũ	28/07/2008	Nam	Hồng Phong	10C11	
45	300416	Ngô Thị Thảo Vy	13/12/2008	Nữ	An Hoà	10C11	
46	300427	Trần lệ Xuân	27/12/2008	Nữ	Nam Sơn	10C11	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2023-2024

LỚP: 10C12

GVCN: Lê Thị Hoa

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
1	290036	Lưu Quỳnh Anh	04/09/2008	Nữ	An Hoà	10C12	
2	290065	Nguyễn Thị Hà Anh	08/08/2008	Nữ	Đại Bản	10C12	
3	290092	Phạm Quỳnh Anh	09/10/2008	Nữ	Đại Bản	10C12	
4	290103	Trần Thị Hồng Anh	08/09/2008	Nữ	Tân Tiến	10C12	
5	290119	Nguyễn Ngọc Ánh	15/07/2008	Nữ	Đại Bản	10C12	
6	290124	Bùi Gia Bảo	16/01/2008	Nam	An Hoà	10C12	
7	290151	Nguyễn Mai Chi	19/01/2008	Nữ	Đại Bản	10C12	
8	290241	Nguyễn Tùng Dương	18/07/2008	Nam	Đại Bản	10C12	
9	290242	Phạm Ánh Dương	13/07/2008	Nữ	Quán Toan	10C12	
10	290301	Vũ Hương Giang	09/04/2008	Nữ	Quán Toan	10C12	
11	290353	Bùi Xuân Hiếu	15/08/2008	Nam	Quán Toan	10C12	
12	290359	Mai Văn Hiếu	26/12/2008	Nam	Đại Bản	10C12	
13	290384	Đỗ Huy Hoàng	13/09/2008	Nam	Tân Tiến	10C12	
14	290399	Nguyễn Thanh Hồng	22/10/2008	Nữ	Tân Tiến	10C12	
15	290424	Lê Khánh Huyền	03/10/2008	Nữ	Tân Tiến	10C12	
16	290465	Phạm Thị Quỳnh Hương	25/07/2008	Nữ	Quán Toan	10C12	
17	290529	Đinh Thị Hà Linh	14/09/2008	Nữ	Tân Tiến	10C12	
18	290532	Đỗ Diệp Linh	12/12/2008	Nữ	Tân Tiến	10C12	
19	290542	Mai Ngọc Linh	17/10/2008	Nữ	Quán Toan	10C12	
20	290556	Nguyễn Phương Linh	09/11/2008	Nữ	Quán Toan	10C12	
21	290622	Trần Khánh Ly	14/08/2008	Nữ	Đại Bản	10C12	
22	290632	Lê Thị Thanh Mai	15/08/2008	Nữ	An Hoà	10C12	
23	290641	Nguyễn Thị Phương Mai	20/05/2008	Nữ	Tân Tiến	10C12	
24	290648	Trương Thị Tuyết Mai	12/08/2008	Nữ	An Hoà	10C12	
25	290655	Phan Xuân Mạnh	07/09/2008	Nam	Đại Bản	10C12	
26	300013	Từ Thị Minh	24/10/2008	Nữ	An Hoà	10C12	
27	300015	Vũ Gia Minh	02/12/2007	Nam	Quán Toan	10C12	
28	300038	Nguyễn Bảo Nam	05/12/2008	Nam	Đại Bản	10C12	
29	300040	Nguyễn Hải Nam	13/06/2008	Nam	Quán Toan	10C12	
30	300050	Nguyễn Phương Nga	04/05/2008	Nữ	Quán Toan	10C12	
31	300061	Nguyễn Minh Nghĩa	28/12/2008	Nam	Tân Tiến	10C12	
32	300156	Nguyễn Minh Quang	26/07/2008	Nam	Tân Tiến	10C12	
33	300179	Nguyễn Văn Quyết	13/12/2008	Nam	Đại Bản	10C12	
34	300189	Hoàng Chung Sơn	24/04/2008	Nam	An Hoà	10C12	
35	300200	Nguyễn Thị Minh Tâm	20/01/2008	Nữ	An Hoà	10C12	
36	300242	Phạm Thị Thảo	25/02/2008	Nữ	Đại Bản	10C12	
37	300277	Phạm Mai Thùy	28/03/2008	Nữ	Tân Tiến	10C12	
38	300285	Mai Thị Hồng Thư	19/10/2008	Nữ	Đại Bản	10C12	
39	300286	Nguyễn Anh Thư	14/08/2008	Nữ	Đại Bản	10C12	
40	300297	Đoàn Mạnh Tiến	29/06/2008	Nam	Tân Tiến	10C12	
41	300312	Đào Thị Mai Trang	31/10/2008	Nữ	Quán Toan	10C12	
42	300339	Bùi Danh Trọng	31/07/2008	Nam	Đại Bản	10C12	
43	300359	Nguyễn Bá Tuyển	04/02/2008	Nam	Đại Bản	10C12	
44	300377	Bùi Hải Vân	16/10/2008	Nữ	Quán Toan	10C12	
45	300399	Lê Dương Thành Vinh	08/03/2008	Nam	Đại Bản	10C12	
46	300410	Trương Tinh Vũ	12/09/2008	Nam	Tân Tiến	10C12	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2023-2024

LỚP: 10C13

GVCN: Hoàng Thị Thảo

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
1	290009	Trần Đình Xuân An	14/11/2008	Nam	An Hồng	10C13	
2	290032	Lê Thị Phương Anh	16/06/2008	Nữ	Lê Thiện	10C13	
3	290048	Nguyễn Hải Anh	10/01/2008	Nữ	Đại Bản	10C13	
4	290079	Nguyễn Trịnh Mai Anh	26/05/2008	Nữ	Lê Thiện	10C13	
5	290109	Vũ Hoàng Minh Anh	18/02/2008	Nữ	Lê Thiện	10C13	
6	290113	Vũ Thị Vân Anh	15/11/2008	Nữ	Hùng Vương	10C13	
7	290133	Nguyễn Hữu Bằng	20/08/2008	Nam	Lê Thiện	10C13	
8	290150	Hà Kim Chi	14/01/2008	Nữ	An Hồng	10C13	
9	290152	Nguyễn Ngọc Khánh Chi	26/03/2008	Nữ	An Hồng	10C13	
10	290154	Nguyễn Quỳnh Chi	01/08/2008	Nữ	An Hồng	10C13	
11	290162	Trần Thị Ánh Chi	09/08/2008	Nữ	Đại Bản	10C13	
12	290220	Bùi Huy Dũng	23/01/2008	Nam	Hùng Vương	10C13	
13	290246	Phạm Thị Ánh Dương	13/02/2008	Nữ	Đại Bản	10C13	
14	290266	Phạm Duy Đạt	06/08/2008	Nam	Hùng Vương	10C13	
15	290280	Lê Trung Đức	11/06/2008	Nam	Hùng Vương	10C13	
16	290284	Nguyễn Đoàn Nguyên Đức	30/11/2008	Nam	An Hồng	10C13	
17	290340	Phạm Thị Hằng	14/11/2008	Nữ	Đại Bản	10C13	
18	290354	Lê Minh Hiếu	06/02/2008	Nam	Hùng Vương	10C13	
19	290356	Lê Minh Hiếu	29/10/2008	Nam	An Hồng	10C13	
20	290368	Phạm Tiến Hiếu	20/10/2008	Nam	Đại Bản	10C13	
21	290400	Nguyễn Thu Hồng	17/02/2008	Nữ	Nam Sơn	10C13	
22	290403	Nguyễn Thị Huế	18/06/2008	Nữ	Lê Thiện	10C13	
23	290429	Nguyễn Thị Minh Huyền	24/01/2008	Nữ	An Hồng	10C13	
24	290464	Nguyễn Vi Hương	27/10/2008	Nữ	An Hồng	10C13	
25	290525	Đào Hà Linh	22/10/2008	Nữ	Đại Bản	10C13	
26	290537	Lê Phương Linh	12/06/2008	Nữ	Hùng Vương	10C13	
27	290547	Nguyễn Hà Linh	18/11/2008	Nữ	Lê Thiện	10C13	
28	290558	Nguyễn Thị Khánh Linh	17/08/2008	Nữ	Nam Sơn	10C13	
29	290562	Nguyễn Thị Phương Linh	08/12/2008	Nữ	Nam Sơn	10C13	
30	290600	Phạm Viết Long	06/05/2008	Nam	Đại Bản	10C13	
31	290625	Vũ Ngọc Khánh Ly	13/05/2008	Nữ	Đại Bản	10C13	
32	290628	Đinh Thị Ngọc Mai	14/06/2008	Nữ	Đại Bản	10C13	
33	290637	Nguyễn Phương Mai	25/07/2008	Nữ	An Hồng	10C13	
34	300008	Nguyễn Quang Minh	07/11/2008	Nam	Lê Thiện	10C13	
35	300017	Bùi Trà My	22/07/2008	Nữ	Nam Sơn	10C13	
36	300076	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	06/11/2008	Nữ	Lê Thiện	10C13	
37	300084	Trương Thị Bích Ngọc	28/05/2008	Nữ	An Hồng	10C13	
38	300092	Đồng Thị Thanh Nhân	04/10/2008	Nữ	An Hồng	10C13	
39	300249	Vũ Thị Phương Thảo	06/09/2008	Nữ	An Hồng	10C13	
40	300265	Nguyễn Minh Thu	18/03/2008	Nữ	Lê Thiện	10C13	
41	300301	Nguyễn Văn Việt Tiến	31/08/2008	Nam	An Hồng	10C13	
42	300309	Phạm Văn Tôn	21/05/2008	Nam	Đại Bản	10C13	
43	300336	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	30/03/2008	Nữ	Đại Bản	10C13	
44	300349	Mai Văn Trường	25/12/2008	Nam	Đại Bản	10C13	
45	300412	Bùi Nhật Vy	26/09/2008	Nữ	Hùng Vương	10C13	
46	300414	Hà Yến Vy	06/03/2008	Nữ	An Hồng	10C13	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2023-2024

LỚP: 10C14

GVCN: Phạm Đức Thành

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
1	290013	Chu Diệp Anh	11/10/2008	Nữ	An Hồng	10C14	
2	290014	Chu Thị Thùy Anh	30/10/2008	Nữ	An Hồng	10C14	
3	290026	Hoàng Việt Anh	09/11/2008	Nam	Đại Bản	10C14	
4	290104	Trần Thị Phương Anh	18/04/2008	Nữ	Đại Bản	10C14	
5	290138	Nguyễn Thu Bình	13/06/2008	Nữ	Đồng Thái	10C14	
6	290170	Nguyễn Thành Chung	31/01/2008	Nam	An Hồng	10C14	
7	290185	Nguyễn Ngọc Diệp	26/04/2008	Nữ	An Hưng	10C14	
8	290187	Trần Thanh Diệp	15/11/2008	Nữ	An Hồng	10C14	
9	290191	Doãn Thị Phương Dung	20/10/2008	Nữ	An Hưng	10C14	
10	290207	Nguyễn Phương Duy	22/03/2008	Nam	An Hồng	10C14	
11	290255	Trần Như Đại	16/01/2008	Nam	Bạch Đằng	10C14	
12	290267	Phạm Quang Đạt	15/06/2008	Nam	An Hưng	10C14	
13	290290	Trần Hồng Đức	28/01/2008	Nam	Bạch Đằng	10C14	
14	290293	Bùi Trà Giang	30/05/2008	Nữ	An Hồng	10C14	
15	290317	Trần Hải Hà	31/10/2008	Nữ	An Hưng	10C14	
16	290319	Trần Thị Hải Hà	03/02/2008	Nữ	An Hồng	10C14	
17	290332	Trần Quang Hải	24/02/2008	Nam	An Hồng	10C14	
18	290342	Vũ Thị Thanh Hằng	06/12/2008	Nữ	An Đồng	10C14	
19	290362	Nguyễn Minh Hiếu	01/02/2008	Nam	Đại Bản	10C14	
20	999999	Phạm Huy Hoàng	03/06/2008		An Hưng	10C14	Đặc cách
21	290402	Trịnh Thị Hồng	20/08/2008	Nữ	An Hưng	10C14	
22	290459	Lê Mai Hương	08/09/2008	Nữ	An Hồng	10C14	
23	290548	Nguyễn Khánh Linh	16/10/2008	Nữ	An Hưng	10C14	
24	290552	Nguyễn Ngọc Linh	27/03/2008	Nữ	An Hưng	10C14	
25	290610	Mãn Thành Luân	11/10/2008	Nam	An Hồng	10C14	
26	290654	Nguyễn Đức Mạnh	25/11/2008	Nam	Đại Bản	10C14	
27	290657	Trần Văn Mạnh	18/07/2008	Nam	Đại Bản	10C14	
28	290659	Đỗ Hà Mi	03/01/2008	Nữ	Đại Bản	10C14	
29	300068	Nguyễn Bảo Ngọc	02/10/2008	Nữ	Đại Bản	10C14	
30	300110	Phạm Phương Nhung	17/12/2008	Nữ	An Hưng	10C14	
31	300164	Nguyễn Hoàng Quân	11/06/2008	Nam	Đại Bản	10C14	
32	999999	Phạm Huy Đăng Sơn	03/08/2008		An Hưng	10C14	Đặc cách
33	300227	Đỗ Thị Thảo	24/02/2008	Nữ	Lê Lợi	10C14	
34	300230	Hoàng Thị Phương Thảo	23/12/2008	Nữ	An Hưng	10C14	
35	300236	Nguyễn Phương Thảo	13/11/2008	Nữ	An Hưng	10C14	
36	300254	Hà Mạnh Thắng	10/11/2008	Nam	An Hồng	10C14	
37	300264	Hoàng Thị Minh Thu	19/10/2008	Nữ	Đại Bản	10C14	
38	300276	Nguyễn Vũ Diệu Thùy	22/07/2008	Nữ	An Hồng	10C14	
39	300289	Nguyễn Thị Anh Thư	16/02/2008	Nữ	Đại Bản	10C14	
40	300306	Đinh Quang Toàn	30/01/2008	Nam	Đại Bản	10C14	
41	300325	Trần Thu Trang	18/07/2008	Nữ	Đại Bản	10C14	
42	300361	Hoàng Thanh Tùng	03/11/2008	Nam	Đại Bản	10C14	
43	300372	Lê Thu Uyên	15/04/2008	Nữ	An Hưng	10C14	
44	300381	Nguyễn Thanh Vân	15/10/2008	Nữ	Đại Bản	10C14	
45	300402	Phạm Hoàng Vinh	22/07/2008	Nam	Đại Bản	10C14	
46	300407	Lê Minh Vũ	25/01/2008	Nam	An Hồng	10C14	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2023-2024

LỚP: 10C15

GVCN: Bùi Thị Vân

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
1	290116	Lê Thị Ngọc Ánh	16/12/2008	Nữ	An Hồng	10C15	
2	290136	Nguyễn Đình Hải Bình	02/01/2008	Nam	Hùng Vương	10C15	
3	290140	Trần Lê Thanh Bình	10/11/2008	Nữ	An Hồng	10C15	
4	290183	Phạm Hoàng Cường	10/09/2008	Nam	Hùng Vương	10C15	
5	290216	Vũ Quang Duy	28/12/2008	Nam	An Hoà	10C15	
6	290223	Hoàng Việt Dũng	10/02/2008	Nam	Hùng Vương	10C15	
7	290234	Hoàng Dương	06/12/2008	Nam	An Hưng	10C15	
8	290235	Lê Thành Đại Dương	12/05/2008	Nam	Đại Bản	10C15	
9	290270	Trần Khánh Đạt	23/01/2008	Nam	An Hưng	10C15	
10	290273	Trần Tiến Đạt	14/12/2008	Nam	An Hưng	10C15	
11	290283	Ngô Văn Đức	16/10/2008	Nam	Đại Bản	10C15	
12	290331	Nguyễn Văn Hải	28/08/2008	Nam	Đại Bản	10C15	
13	290382	Trần Việt Hoàn	23/04/2008	Nam	Đại Bản	10C15	
14	290385	Lâm Vũ Hoàng	04/03/2008	Nam	Đại Bản	10C15	
15	290412	Nguyễn Quang Huy	26/08/2008	Nam	Đại Bản	10C15	
16	290414	Phạm Đức Huy	01/12/2008	Nam	An Hoà	10C15	
17	290428	Nguyễn Thanh Huyền	02/12/2008	Nữ	Đại Bản	10C15	
18	290437	Nguyễn Thế Huynh	28/04/2008	Nam	Hồng Phong	10C15	
19	290441	Ngô Tuấn Hùng	17/09/2008	Nam	Bắc Sơn	10C15	
20	290472	Phạm Giao Hường	19/06/2008	Nam	An Hoà	10C15	
21	290475	Trần Minh Khang	07/02/2008	Nam	Đại Bản	10C15	
22	290520	Bùi Thị Khánh Linh	27/01/2008	Nữ	Đại Bản	10C15	
23	290521	Bùi Thị Khánh Linh	15/02/2008	Nữ	An Hồng	10C15	
24	290544	Nguyễn Diệu Linh	12/08/2008	Nữ	An Hưng	10C15	
25	290574	Phạm Khánh Linh	15/12/2008	Nữ	An Hưng	10C15	
26	290575	Phạm Thị Giao Linh	23/10/2008	Nữ	Đại Bản	10C15	
27	290590	Đoàn Hải Long	29/01/2008	Nam	An Hồng	10C15	
28	290624	Trịnh Thị Khánh Ly	15/09/2008	Nữ	An Hưng	10C15	
29	290629	Đinh Tuyết Mai	06/10/2008	Nữ	An Hưng	10C15	
30	290662	Dương Quang Minh	25/12/2008	Nam	An Hồng	10C15	
31	300026	Nguyễn Trà My	07/08/2008	Nữ	An Hồng	10C15	
32	300044	Trần Hoàng Nam	30/11/2008	Nam	An Hưng	10C15	
33	300128	Đinh Đức Phú	24/11/2008	Nam	An Hưng	10C15	
34	300146	Nguyễn Thị Mai Phương	23/10/2008	Nữ	Hồng Phong	10C15	
35	300158	Phạm Thế Quang	09/06/2008	Nam	An Hưng	10C15	
36	300172	Vũ Minh Quân	29/03/2008	Nam	An Hoà	10C15	
37	300180	Bùi Thị Diễm Quỳnh	14/06/2008	Nữ	An Hồng	10C15	
38	300192	Nguyễn Ngọc Sơn	17/08/2008	Nam	An Hồng	10C15	
39	300199	Nguyễn Phúc Tâm	14/11/2008	Nam	Đại Bản	10C15	
40	300244	Quách Phương Thảo	24/11/2008	Nữ	An Hưng	10C15	
41	300262	Đàm Lê Anh Thơ	23/01/2008	Nữ	Đại Bản	10C15	
42	300304	Vũ Mạnh Tiến	05/11/2008	Nam	An Hồng	10C15	
43	300317	Nguyễn Thị Trang	23/08/2008	Nữ	Đại Bản	10C15	
44	300326	Trương Huyền Trang	17/05/2008	Nữ	Đại Bản	10C15	
45	300379	Hoàng Hải Vân	10/10/2008	Nữ	An Hồng	10C15	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2023-2024

LỚP: 10C16

GVCN: Phùng Văn Thu

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
1	290041	Mai Thị Quỳnh Anh	18/06/2008	Nữ	Quán Toan	10C16	
2	290095	Phạm Tuấn Anh	08/08/2008	Nam	An Đồng	10C16	
3	290063	Nguyễn Quỳnh Anh	03/12/2008	Nữ	Tân Tiến	10C16	
4	290120	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	05/10/2008	Nữ	Tân Tiến	10C16	
5	290139	Phạm Hải Bình	07/06/2008	Nam	Tân Tiến	10C16	
6	290195	Bùi Đức Duy	05/08/2008	Nam	Nam Sơn	10C16	
7	290203	Nguyễn Đình Duy	17/03/2008	Nam	Tân Tiến	10C16	
8	290226	Phan Quốc Dũng	14/10/2008	Nam	Quán Toan	10C16	
9	290231	Bùi Duy Dương	30/03/2008	Nam	Quán Toan	10C16	
10	290256	Bùi Quốc Đạt	04/03/2008	Nam	Lê Thiện	10C16	
11	290257	Bùi Tiến Đạt	12/10/2008	Nam	Tân Tiến	10C16	
12	290297	Nguyễn Thị Hương Giang	01/03/2008	Nữ	Tân Tiến	10C16	
13	290302	Nguyễn Minh Giáp	07/04/2008	Nam	Nam Sơn	10C16	
14	290380	Hoàng Minh Hoàn	14/11/2008	Nam	Tân Tiến	10C16	
15	290381	Phí Xuân Hoàn	19/12/2008	Nam	Lê Thiện	10C16	
16	290383	Bùi Duy Hoàng	08/07/2008	Nam	Tân Tiến	10C16	
17	290449	Nguyễn Gia Hưng	07/05/2008	Nam	Nam Sơn	10C16	
18	290453	Nguyễn Tuấn Hưng	17/04/2008	Nam	Quán Toan	10C16	
19	290468	Vũ Thị Mai Hương	23/12/2008	Nữ	Tân Tiến	10C16	
20	290488	Phạm Nam Khánh	25/02/2008	Nam	Tân Tiến	10C16	
21	290518	Bùi Phương Linh	29/11/2008	Nữ	Quán Toan	10C16	
22	290560	Nguyễn Thị Phương Linh	15/01/2008	Nữ	Tân Tiến	10C16	
23	290592	Hoàng Thanh Long	30/07/2008	Nam	Tân Tiến	10C16	
24	300014	Vũ Bình Minh	13/07/2008	Nữ	Quán Toan	10C16	
25	300039	Nguyễn Đình Nam	05/05/2008	Nam	Tân Tiến	10C16	
26	300041	Phạm Khánh Hoàng Nam	28/09/2008	Nam	Lê Thiện	10C16	
27	300094	Nguyễn Đỗ Nhật	06/12/2008	Nam	Quán Toan	10C16	
28	300120	Nguyễn Đoàn Minh Phát	22/06/2008	Nam	Quán Toan	10C16	
29	300127	Phạm Việt Phong	08/06/2008	Nam	Nam Sơn	10C16	
30	300162	Nguyễn Anh Quân	13/01/2008	Nam	Quán Toan	10C16	
31	300166	Nguyễn Hữu Quân	21/05/2008	Nam	Lê Thiện	10C16	
32	300167	Nguyễn Hữu Quân	06/07/2008	Nam	Tân Tiến	10C16	
33	300176	Nguyễn Thị Quyên	28/07/2008	Nữ	Tân Tiến	10C16	
34	300194	Nguyễn Vũ Trường Sơn	29/07/2008	Nam	Quán Toan	10C16	
35	300228	Hoàng Phúc Hiền Thảo	26/10/2008	Nữ	Lê Thiện	10C16	
36	300269	Trương Thị Phương Thu	29/02/2008	Nữ	Lê Thiện	10C16	
37	300307	Nguyễn Văn Toàn	25/07/2008	Nam	Quán Toan	10C16	
38	300364	Phạm Đình Tùng	16/11/2008	Nam	Lê Thiện	10C16	
39	300365	Phí Hoàng Tùng	13/02/2008	Nam	Lê Thiện	10C16	
40	300366	Đỗ Đức Tú	29/08/2008	Nam	Tân Tiến	10C16	
41	300403	Nguyễn Quang Trường Vĩ	14/03/2008	Nam	Quán Toan	10C16	
42	300418	Nguyễn Thúy Vy	12/12/2008	Nữ	Tân Tiến	10C16	
43	300420	Nguyễn Yến Vy	09/12/2008	Nữ	Quán Toan	10C16	
44	300426	Phạm Thị Thanh Xuân	16/08/2008	Nữ	Lê Thiện	10C16	
45	300438	Trần Hải Yến	20/10/2008	Nữ	Lê Thiện	10C16	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2023-2024

LỚP: 10C17

GVCN: Trần Duy Thành

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
1	290002	Đinh Đức An	02/11/2008	Nam	An Hồng	10C17	
2	290061	Nguyễn Quốc Anh	03/05/2008	Nam	An Hưng	10C17	
3	290088	Phạm Công Tuấn Anh	14/09/2008	Nam	Đại Bản	10C17	
4	290157	Nguyễn Thùy Chi	02/09/2008	Nữ	Bắc Sơn	10C17	
5	290171	Nguyễn Thanh Chúc	04/03/2008	Nữ	An Hồng	10C17	
6	290173	Đoàn Chí Công	06/08/2008	Nam	An Hưng	10C17	
7	290200	Lê Trác Khương Duy	24/07/2008	Nam	Bắc Sơn	10C17	
8	290212	Phạm Hữu Duy	21/10/2008	Nam	Đại Bản	10C17	
9	290236	Lương Thị Minh Dương	13/06/2008	Nữ	An Hưng	10C17	
10	290245	Phạm Khánh Dương	11/01/2008	Nữ	Đại Bản	10C17	
11	290254	Lê Thị Linh Đan	23/12/2008	Nữ	An Hồng	10C17	
12	290262	Lê Thế Đạt	27/06/2008	Nam	An Hồng	10C17	
13	290286	Nguyễn Minh Đức	08/11/2008	Nam	An Hồng	10C17	
14	290312	Nguyễn Thị Hà	28/03/2008	Nữ	Bắc Sơn	10C17	
15	290346	Nguyễn Trung Hậu	21/10/2008	Nam	Đại Bản	10C17	
16	290355	Lê Minh Hiếu	15/03/2008	Nam	Bắc Sơn	10C17	
17	290360	Mạc Đặng Hiếu	23/09/2008	Nam	An Hưng	10C17	
18	290393	Trần Việt Hoàng	20/07/2008	Nam	Bắc Sơn	10C17	
19	290452	Nguyễn Trọng Tiến Hưng	14/11/2008	Nam	Đại Bản	10C17	
20	290473	Bùi Trần Xuân Hỷ	03/07/2008	Nam	Đại Bản	10C17	
21	290476	Lưu Trí Khanh	01/09/2008	Nam	Đại Bản	10C17	
22	290523	Chu Hoàng Linh	09/02/2008	Nữ	An Hồng	10C17	
23	290579	Trần Thị Thùy Linh	13/09/2008	Nữ	Đại Bản	10C17	
24	290598	Phạm Đình Long	14/06/2008	Nam	An Hưng	10C17	
25	290607	Nguyễn Quang Lợi	25/02/2008	Nam	Đại Bản	10C17	
26	290609	Hoàng Văn Luân	06/03/2008	Nam	Đại Bản	10C17	
27	290651	Lê Quang Mạnh	09/12/2008	Nam	Bắc Sơn	10C17	
28	290670	Mai Hoàng Minh	16/11/2008	Nam	An Hưng	10C17	
29	300004	Nguyễn Hoàng Tấn Minh	14/11/2008	Nam	Đại Bản	10C17	
30	300030	Trần Lương Trà My	01/11/2008	Nữ	An Hưng	10C17	
31	300035	Đinh Văn Nam	27/04/2008	Nam	An Hồng	10C17	
32	300087	Nguyễn Hải Nguyên	16/07/2008	Nam	An Hưng	10C17	
33	300093	Nguyễn Trọng Nhân	26/01/2008	Nam	Đại Bản	10C17	
34	300217	Trần Hữu Thành	04/10/2008	Nam	Đại Bản	10C17	
35	300229	Hoàng Phương Thảo	20/05/2008	Nữ	Đại Bản	10C17	
36	300299	Lê Minh Tiến	19/11/2008	Nam	An Hồng	10C17	
37	300338	Nguyễn Bùi Minh Trí	02/08/2008	Nam	An Hồng	10C17	
38	300373	Lương Thị Kim Uyên	20/09/2008	Nữ	Đại Bản	10C17	
39	300389	Nguyễn Duy Việt	12/10/2008	Nam	Đại Bản	10C17	
40	300401	Phạm Gia Vinh	26/06/2008	Nam	An Hồng	10C17	
41	300424	Phạm Danh Vỹ	11/12/2008	Nam	An Hoà	10C17	
42	300428	Nguyễn Thị Hải Yên	05/01/2008	Nữ	Đại Bản	10C17	
43	300437	Trần Đoàn Phi Yến	08/10/2008	Nữ	Đại Bản	10C17	
44	300439	Lê Nhật Minh	25/02/2008	Nam	Bắc Sơn	10C17	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2023-2024

LỚP: 10C18

GVCN: Nguyễn Thị Mỹ Hoà

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
1	290023	Đoàn Thị Ngọc Anh	18/12/2008	Nữ	An Hưng	10C18	
2	290027	Lê Duy Anh	12/05/2008	Nam	An Hồng	10C18	
3	290050	Nguyễn Hoàng Anh	06/12/2008	Nữ	An Hồng	10C18	
4	110075	Vũ Đoàn Ngọc Anh	10/07/2008	Nữ	Bạch Đằng	10C18	
5	290167	Vũ Thùy Chi	22/06/2008	Nữ	Lạc Viên	10C18	
6	290177	Nguyễn Kim Cúc	29/08/2008	Nữ	Đại Bản	10C18	
7	290251	Vũ Quỳnh Dương	14/11/2008	Nữ	Đại Bản	10C18	
8	290260	Đỗ Tuấn Đạt	17/01/2008	Nam	Đồng Thái	10C18	
9	290338	Nguyễn Thị Minh Hằng	23/04/2008	Nữ	An Hưng	10C18	
10	290352	Trần Thị Thu Hiền	09/12/2008	Nữ	Đại Bản	10C18	
11	290367	Phạm Thế Hiếu	22/04/2008	Nam	Đại Bản	10C18	
12	290417	Trương Cao Huy	19/08/2008	Nam	An Hồng	10C18	
13	290427	Nguyễn Linh Huyền	30/12/2008	Nữ	An Hồng	10C18	
14	290478	Nguyễn Phương Khanh	06/12/2008	Nữ	Đại Bản	10C18	
15	290499	Trần Minh Khuê	11/12/2008	Nữ	An Hưng	10C18	
16	290500	Nguyễn Xuân Kiêm	01/10/2008	Nam	An Hồng	10C18	
17	290501	Bùi Trung Kiên	19/12/2008	Nam	An Hồng	10C18	
18	290510	Mai Thị Ngọc Lan	25/02/2008	Nữ	Đại Bản	10C18	
19	290516	Vũ Tùng Lâm	14/04/2008	Nam	Đại Bản	10C18	
20	290535	Lại Trần Gia Linh	02/05/2008	Nữ	Đại Bản	10C18	
21	290583	Trương Ngọc Linh	16/06/2008	Nữ	Đồng Thái	10C18	
22	290608	Chu Kiệt Luân	18/10/2008	Nam	An Hồng	10C18	
23	300042	Phạm Thành Nam	01/02/2008	Nam	An Hưng	10C18	
24	300048	Hoàng Thị Thu Nga	23/06/2008	Nữ	Đại Bản	10C18	
25	290569	Nguyễn Thùy Linh	28/07/2008	Nữ	An Hưng	10C18	
26	300083	Trương Huyền Ngọc	25/11/2008	Nữ	Đại Bản	10C18	
27	300100	Lưu Thị Yến Nhi	09/09/2008	Nữ	An Hưng	10C18	
28	300109	Nguyễn Thị Hồng Nhung	08/06/2008	Nữ	An Hưng	10C18	
29	300124	Nguyễn Đình Phong	22/02/2008	Nam	Đại Bản	10C18	
30	300139	Lưu Thảo Phương	09/01/2008	Nữ	An Hưng	10C18	
31	300144	Nguyễn Thị Mai Phương	27/09/2008	Nữ	Đại Bản	10C18	
32	300160	Đỗ Hồng Quân	05/04/2008	Nam	An Hưng	10C18	
33	300220	Chu Đức Thái	01/11/2008	Nam	An Hồng	10C18	
34	300246	Trần Thanh Thảo	04/08/2008	Nữ	Đại Bản	10C18	
35	300272	Nguyễn Thị Thuận	01/07/2008	Nữ	An Hồng	10C18	
36	300282	Vũ Thị Thùy	14/10/2008	Nữ	An Hồng	10C18	
37	300322	Trần Thị Trang	16/11/2008	Nữ	Đại Bản	10C18	
38	300330	Vũ Thùy Trang	22/11/2008	Nữ	An Hồng	10C18	
39	300343	Nguyễn Thanh Trúc	31/10/2008	Nữ	Đại Bản	10C18	
40	300357	Vũ Đức Tuấn	31/01/2008	Nam	Đại Bản	10C18	
41	300362	Nguyễn Hoàng Tùng	20/09/2008	Nam	Đại Bản	10C18	
42	300385	Nguyễn Phương Vi	19/01/2008	Nữ	An Hưng	10C18	
43	300429	Đào Bảo Yến	27/07/2008	Nữ	Bạch Đằng	10C18	
44	300435	Nguyễn Thị Hải Yến	04/08/2008	Nữ	Đại Bản	10C18	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2023-2024

LỚP: 10C19

GVCN: Lê Thị Dinh

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
1	290006	Nguyễn Đức An	03/11/2008	Nam	Tân Tiến	10C19	
2	290049	Nguyễn Hải Anh	02/06/2008	Nam	Hồng Phong	10C19	
3	290096	Phạm Việt Anh	18/05/2008	Nam	Tân Tiến	10C19	
4	290125	Đào Quang Bảo	01/12/2008	Nam	Quán Toan	10C19	
5	290130	Nguyễn Văn Bảo	09/09/2008	Nam	Tân Tiến	10C19	
6	290132	Vũ Quân Bảo	28/12/2008	Nam	Hồng Phong	10C19	
7	290135	Nguyễn Doãn Như Bình	20/08/2008	Nữ	Hùng Vương	10C19	
8	290168	Vũ Thị Kiều Chinh	24/02/2008	Nữ	Hồng Phong	10C19	
9	290181	Ninh Quốc Cường	02/08/2008	Nam	Hùng Vương	10C19	
10	290219	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	24/12/2008	Nữ	Hồng Phong	10C19	
11	290287	Nguyễn Quang Đức	22/12/2008	Nam	Quán Toan	10C19	
12	290308	Lưu Hoàng Hà	13/10/2008	Nam	An Hoà	10C19	
13	290320	Trần Thị Thu Hà	24/01/2008	Nữ	An Hoà	10C19	
14	290363	Nguyễn Minh Hiếu	14/08/2008	Nam	Quán Toan	10C19	
15	290408	Lê Quang Huy	22/10/2008	Nam	Tân Tiến	10C19	
16	290418	Vũ Gia Huy	04/04/2008	Nam	An Hoà	10C19	
17	290423	Đoàn Thị Huyền	31/07/2008	Nữ	Hồng Phong	10C19	
18	290442	Nguyễn Mạnh Hùng	13/08/2008	Nam	An Hoà	10C19	
19	290593	Lê Thanh Long	26/12/2008	Nam	Quán Toan	10C19	
20	290602	Trần Nhật Long	18/01/2008	Nam	Hồng Phong	10C19	
21	290606	Nguyễn Đại Lộc	12/01/2008	Nam	Tân Tiến	10C19	
22	290617	Lê Thị Khánh Ly	08/04/2008	Nữ	An Hoà	10C19	
23	290618	Ngô Hà Ly	29/10/2008	Nữ	Tân Tiến	10C19	
24	290621	Phạm Thị Hương Ly	22/10/2008	Nữ	Tân Tiến	10C19	
25	290647	Trần Thị Hoàng Mai	08/08/2008	Nữ	Quán Toan	10C19	
26	290653	Ngô Văn Mạnh	11/12/2008	Nam	An Hoà	10C19	
27	290658	Trương Văn Mạnh	11/04/2008	Nam	An Hoà	10C19	
28	290671	Nguyễn Chí Minh	22/08/2008	Nam	Quán Toan	10C19	
29	300045	Vũ Hải Nam	21/01/2008	Nam	Tân Tiến	10C19	
30	300067	Ngô Hồng Ngọc	22/01/2008	Nữ	An Hoà	10C19	
31	300098	Hoàng Thị Yến Nhi	04/01/2008	Nữ	Hồng Phong	10C19	
32	300117	Hoàng Hải Ninh	14/02/2008	Nữ	Quán Toan	10C19	
33	300125	Nguyễn Thanh Phong	07/09/2008	Nam	An Hoà	10C19	
34	300133	Nguyễn Thiên Phúc	18/04/2008	Nam	Quán Toan	10C19	
35	300169	Phạm Đỗ Đức Quân	22/12/2008	Nam	Quán Toan	10C19	
36	300187	Lưu Thị Sen	16/02/2008	Nữ	An Hoà	10C19	
37	300219	Bùi Danh Thái	17/09/2008	Nam	Tân Tiến	10C19	
38	300256	Nguyễn Trọng Thắng	16/01/2008	Nam	Quán Toan	10C19	
39	300257	Phạm Văn Chiến Thắng	18/08/2008	Nam	Hồng Phong	10C19	
40	300259	Nguyễn Minh Thiện	21/07/2008	Nam	Hồng Phong	10C19	
41	300283	Bùi Anh Thư	04/10/2008	Nữ	Quán Toan	10C19	
42	300284	Lê Thị Anh Thư	22/09/2008	Nữ	Tân Tiến	10C19	
43	300337	Hoàng Văn Minh Trí	01/12/2008	Nam	Hùng Vương	10C19	
44	300371	Phạm Minh Tú	06/04/2008	Nam	Hồng Phong	10C19	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2023-2024

LỚP: 10C20

GVCN: Lê Việt Phương

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Trường THCS	Lớp	Ghi chú
1	290004	Đỗ Bình An	29/01/2008	Nam	Quán Toan	10C20	
2	290007	Phạm An	13/10/2008	Nam	Tân Tiến	10C20	
3	290059	Nguyễn Phương Anh	29/04/2008	Nữ	Tân Tiến	10C20	
4	290060	Nguyễn Phương Anh	26/06/2008	Nữ	Lê Thiện	10C20	
5	290077	Nguyễn Thị Thảo Anh	20/10/2008	Nữ	Quán Toan	10C20	
6	290086	Phan Đức Anh	16/08/2008	Nam	Nam Sơn	10C20	
7	290087	Phan Hoàng Việt Anh	03/09/2008	Nam	Quán Toan	10C20	
8	290122	Đàm Xuân Bách	18/08/2008	Nam	Lê Thiện	10C20	
9	290146	Khoa Minh Châu	07/05/2008	Nam	Tân Tiến	10C20	
10	290148	Trần Hoàng Minh Châu	29/07/2008	Nữ	Lê Thiện	10C20	
11	290155	Nguyễn Quỳnh Chi	19/10/2008	Nữ	Quán Toan	10C20	
12	290194	Phạm Thùy Dung	23/01/2008	Nữ	Nam Sơn	10C20	
13	290198	Lê Đăng Duy	04/09/2008	Nam	Quán Toan	10C20	
14	290201	Ngô Đức Duy	14/06/2008	Nam	Lê Thiện	10C20	
15	290244	Phạm Đức Dương	28/06/2008	Nam	Lê Thiện	10C20	
16	290263	Nguyễn Tiến Đạt	01/01/2008	Nam	Tân Tiến	10C20	
17	290344	Nguyễn Trọng Hân	11/10/2008	Nam	Lê Thiện	10C20	
18	290370	Phạm Trung Hiếu	16/05/2008	Nam	Nam Sơn	10C20	
19	290409	Nguyễn Đình Huy	31/10/2008	Nam	Tân Tiến	10C20	
20	290450	Nguyễn Hữu Hưng	03/08/2008	Nam	Lê Thiện	10C20	
21	290451	Nguyễn Thế Hưng	17/03/2008	Nam	Tân Tiến	10C20	
22	290466	Trần Thị Diệu Hương	04/08/2008	Nữ	Lê Thiện	10C20	
23	290480	Đỗ Nam Khánh	15/08/2008	Nam	Lê Thiện	10C20	
24	290656	Phạm Đức Mạnh	25/10/2008	Nam	Lê Thiện	10C20	
25	290666	Hoàng Ngọc Minh	12/07/2008	Nam	Quán Toan	10C20	
26	300021	Lê Trà My	21/01/2008	Nữ	Tân Tiến	10C20	
27	300036	Đỗ Ngọc Bảo Nam	15/10/2008	Nam	Quán Toan	10C20	
28	300141	Nguyễn Hà Phương	05/10/2008	Nữ	Lê Thiện	10C20	
29	300163	Nguyễn Đức Anh Quân	16/06/2008	Nam	Quán Toan	10C20	
30	300165	Nguyễn Hoàng Quân	14/06/2008	Nam	Lê Thiện	10C20	
31	300221	Đoàn Nguyễn Hoàng Thái	13/03/2008	Nam	Quán Toan	10C20	
32	300253	Đỗ Quang Thắng	13/07/2008	Nam	Nam Sơn	10C20	
33	300278	Long Thị Thanh Thủy	07/12/2008	Nữ	Lê Thiện	10C20	
34	300320	Phạm Thùy Trang	10/10/2008	Nữ	Lê Thiện	10C20	
35	300329	Vũ Mai Trang	02/09/2008	Nữ	Quán Toan	10C20	
36	300351	Lê Minh Tuấn	24/08/2008	Nam	Tân Tiến	10C20	
37	300352	Nguyễn Đức Tuấn	15/10/2008	Nam	Nam Sơn	10C20	
38	300356	Trần Anh Tuấn	06/11/2008	Nam	Tân Tiến	10C20	
39	300370	Phan Phương Tú	17/09/2008	Nam	Nam Sơn	10C20	
40	300378	Đào Thị Thảo Vân	02/02/2008	Nữ	Lê Thiện	10C20	
41	300380	Nguyễn Bích Vân	26/11/2008	Nữ	Tân Tiến	10C20	
42	300388	Đoàn Hữu Việt	19/12/2008	Nam	Lê Thiện	10C20	
43	300390	Nguyễn Hoàng Việt	20/11/2008	Nam	Quán Toan	10C20	
44	300393	Phạm Hoàng Việt	10/04/2008	Nam	Quán Toan	10C20	